| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LỤC NGẠN**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Đôc lâp - Tư do - Hanh phúc** |
| Số: 260/2017/QĐST-HNGĐ. | *Lục Ngạn, ngày 08 tháng 12 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 296/2017/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh **Ng V Gi**, Sinh năm 1993.

* *Bị đơn:* Chị **V Th S,** Sinh năm 1993. (Tên gọi khác: V Th X).

- Đều chung địa chỉ**:** Ph Th, Ph Nh, L Ng, B Gi.

Căn cứ vào Điều 48; 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 6 và Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55, 81,82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2017.

## XÉT THẤY;

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bẩy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Ng V Gi và chị V Th S.

**2**. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Anh **Ng V Gi**, Sinh năm 1993.

* *Bị đơn:* Chị **V Th S,** Sinh năm 1993. (Tên gọi khác: V Th X).

- Đều chung địa chỉ**:** Ph Th, Ph Nh, L Ng, B Gi.

**3**. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

3.1. Quan hệ hôn nhân: Anh Ng V Gi và chị V Th S thuận tình ly hôn.

3.2. Con chung: Anh Ng V Gi tiếp tục trông nom, giáo dục, nuôi dưỡng cả hai con chung cháu Ng Đ A, sinh ngày 27/11/2012 và cháu Ng V H A, sinh ngày 22/9/2014. Sau khi ly hôn chị V Th S có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

3.3. Đối với việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con các bên đương sự tự giải quyết, không đề cập nên không đặt ra xem xét.

3.4.Tài sản: Tài sản chung, riêng và công nợ: Đều không yêu cầu giải quyết.

**4**. Án phí: Anh Ng V Gi và chị V Th S tự nguyện thoả thuận, anh Gi xin chịu 150.000đ( một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân và gia đình. Anh Ng V Gi đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền dự phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình theo biên lai số: AA/2016/0003081, ngày 10/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, khoản tiền này được khấu trừ vào tiền án phí, anh Gi đã nộp đủ không phải nộp nữa.

Trả lại anh Ng V Gi 150.000đ( một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu dự phí số: AA/2016/0003081, ngày 10/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

**5**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận***:
- *VKS huyện L Ng;*
- *Chi cục THA huyện L Ng;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Ph Nh;*
- *Lưu HS -VP.*

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L NG**

**Th ph**

***Kh V B***